

Bản án số: 22/2026/HS-ST

Ngày: 31-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc và bà Đoàn Thị Chuyên

Thư ký Tòa án: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khương Việt Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/12/2006; tại Hải Phòng; số CCCD 022206008388; nơi cư trú: **Thôn P, xã N, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị H**; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại: Bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1951; địa chỉ: **Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng** (*đã chết*).

* Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

+ Bà **Lê Thị S**, sinh ngày 30/10/1971; số CCCD 030171001513; địa chỉ: **Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng** (*có mặt*).

+ Ông **Lê Văn P**, sinh ngày 24/3/1973; số CCCD 030073018291; địa chỉ: **Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng** (*vắng mặt*).

+ Ông **Lê Văn P1**, sinh ngày 07/7/1975; số CCCD 030075001602; địa chỉ: **Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng** (*có mặt*).

(Ông **Lê Văn P** ủy quyền cho ông **Lê Văn P1** tham gia tố tụng - ông **P1** có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng: Anh **Lê Văn T1** và chị **Ngô Thị Diễm H1**.

(Người làm chứng anh **T1** và chị **H1** vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng A1 số 240254013368 do **Cục C** cấp ngày 10/9/2025. Chiều tối ngày 11/11/2025, **D** một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-bạc, biển số 34AS-129.87 từ Hà Nội về nhà tại **xã N, thành phố Hải Phòng**. Khi lưu thông trên đường 392b từ **xã T về xã N** - **D** điều khiển xe mô tô đi tại phần đường bên phải theo chiều đi của mình cách mép đường khoảng 0,4m với vận tốc trung bình khoảng từ 60 đến 70 km/h. Đến khoảng 17 giờ 26 phút cùng ngày, khi tới Km8+250 đường 392b thuộc địa phận **thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng**, lúc này trời đã tối, **D** phát hiện ở phía trước thuộc làn đường theo chiều đi của **D** khoảng 06 đến 07m có bà **Vũ Thị M** đang đi bộ dọc xe đạp theo hướng vuông góc với bề ngang của mặt đường. Do không chú ý quan sát khi tầm nhìn bị hạn chế, không chấp hành quy định về tốc độ khi có người đi bộ qua đường nên khi phát hiện thấy bà **M** ở khoảng cách gần, **D** đã rà phanh nhưng khi bà **M** cùng xe đạp sang hết vạch phân cách giữa hai làn đường cũng là lúc phần đầu xe mô tô do **D** điều khiển đâm trực tiếp vào phần trục bánh sau xe đạp do bà **M** điều khiển khiến bà **M** cùng xe đạp, **D** cùng xe mô tô cùng bị đổ ngã kéo rê trên mặt đường. Hậu quả bà **M** bị chết khi đi cấp cứu, xe đạp bị hư hỏng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy và nồng độ cồn trong máu đối với **Nguyễn Văn D** thể hiện âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn trong máu.

Tại Kết luận giám định tử thi số 3516/KL-KTHS ban hành ngày 17/11/2025 của **Phòng K - Công an thành phố H** kết luận đối với bà **Vũ Thị M**: Kết mạc hai mắt nhợt. Niêm mạc môi nhợt. Vết thương rách da theo chiều ngang vùng trán trái. Xương trán tại vị trí có đường vỡ rạn đi lên phía trên đỉnh dạng vỡ chỉ. Gãy xương sườn số IV, V, VI cùng bên, bên trái. Xương cánh chậu mất vững. Gãy xương cánh chậu phải. Biến dạng 1/3 dưới xương cẳng chân hai bên. Gãy xương cẳng chân hai bên. Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 3683/KL-KLGD ngày 29/11/2025 của **Phòng K - Công an thành phố H** kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển kiểm soát 34AS-129.87 và xe đạp của bà **Vũ Thị M**:

- Dấu vết trượt xước, rách cao su hình cung, bám dính tạp chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt lặn lớp bánh trước xe mô tô biển số 34AS-129.87 có chiều từ mặt lặn vào tâm trục, ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe (*ảnh 09, 10 trong bản ảnh giám định*) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đen (*dạng cao su*) ở mặt ngoài, đầu trục ốc bắt giữ bánh xe phía sau bên phải xe đạp, vết có chiều từ phải qua trái (*ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định*).

- Dấu vết trượt xước sơn, nứt vỡ nhựa ở mặt ngoài ốp nhựa mặt nạ phía trước đầu xe mô tô biển số 34AS-129.87, vết có chiều từ trước về sau (*ảnh 13, 14 trong bản ảnh giám định*) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đỏ (*dạng sơn*) ở mặt ngoài thanh kim loại phía bên phải,

tương ứng vị trí núm ốc bắt giữ Gác бага phía sau xe đạp, vết có chiều từ phải qua trái (ảnh 15, 16 trong bản ảnh giám định).

Tại Kết luận giám định số 3753/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên tập tin “7220451785799.mp4” dung lượng 2,07 MB, mã MD5: 4AF402ADF5B732830C6CE3908C822FB1 lưu trên USB nhãn hiệu KINGSTON 4GB đã qua sử dụng.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đồng thời được những người đại diện hợp pháp khác ủy quyền tham gia tố tụng xác định: Cho đến nay giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận với nhau nội dung bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại toàn bộ các khoản một lần với số tiền 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng). Những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-KV13 ngày 26/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận vào khoảng thời gian 17 giờ 26 phút ngày 11/11/2025, tại khu vực Km8+250 đường 392b thuộc địa phận thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng, bị cáo là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-bạc, biển số 34AS-129.87 và trong khi bà M đang dong xe đạp đi bộ qua đường, bị cáo đã không chú ý quan sát khi tầm nhìn bị hạn chế, không chấp hành quy định về tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước, đã để phần đầu xe mô tô bị cáo điều khiển va chạm với đầu trục ốc bắt giữ bánh xe phía sau bên phải xe đạp của bà Vũ Thị M; hậu quả làm bà M bị chết. Bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng là đúng; đồng thời đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và nhận lại chiếc xe mô tô.

Người đại diện hợp pháp cho bà M là ông P1, bà S có mặt tại phiên tòa, đồng thời ông P1 là người đại diện theo ủy quyền cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông P xác định cho đến nay trách nhiệm dân sự giữa hai bên đã tự thỏa thuận với nhau đã xong, ông P1, bà S đề nghị được nhận lại chiếc xe đạp của bà M. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường bất cứ một khoản nào khác mà pháp luật có quy định. Ông P1, bà S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện tiếp tục học tập.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ đến 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn D** cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo **Nguyễn Văn D** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Nguyễn Văn D** phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-bạc, biển số 34AS-129.87 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34 00005240 và trả lại cho người đại diện hợp pháp của bà M 01 xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng.

6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, thể hiện lời nói sau cùng bị cáo xác định việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa không tham gia tranh luận, giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Hình ảnh camera an ninh thu giữ tại gia đình chị **Ngô Thị Diễm H1**; biên bản khám

nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh khám các phương tiện liên quan đến tai nạn; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định tử thi; kết luận giám định về dấu vết trên phương tiện liên quan đến tai nạn; kết luận giám định liên quan đến hình ảnh camera đã thu giữ cùng lời khai của những người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào thời gian 17 giờ 26 phút 29 giây ngày 11/11/2025, tại Km8+250 đường 392b thuộc địa phận thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng - Nguyễn Văn D khi tham gia giao thông đường bộ bằng mô tô đã có hành vi không chú ý quan sát khi tầm nhìn bị hạn chế, không chấp hành quy định về tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước, đã để phần đầu xe mô tô va chạm với đầu trục ốc bắt giữ bánh xe phía sau bên phải xe đạp của bà Vũ Thị M, hậu quả làm bà M bị chết.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng của bà M. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, không được thực hiện hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông và đặc biệt khi tầm nhìn bị hạn chế phải giảm tốc độ tới mức có thể dừng lại an toàn để không gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Vì không tuân thủ các quy định trên, bị cáo đã vi phạm vào các điểm a, c khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Với hậu quả bà M bị chết là hậu quả nghiêm trọng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh với điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả về vật chất cho gia đình bị hại. Mặt khác, những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bị hại bà M khi đi bộ qua đường nơi không có vạch kẻ đường đã không quan sát các phương tiện đang đi tới và khi qua đường không có tín hiệu bằng tay theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ nên trong vụ án này bà M là người cũng có một phần lỗi. Do đó, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng; hiện đang là sinh viên năm thứ hai Trường Đại học K1; có nơi cư trú rõ ràng và đặc biệt có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo

được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng phù hợp với khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường một lần toàn bộ thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả với số tiền 76.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Đối với chiếc xe đạp của bà M bị hư hỏng nhưng người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo để sử dụng; đối với chiếc xe đạp của bà M cũng cần trả lại cho những người đại diện hợp pháp của bà M là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34 00005240 do Công an xã T thuộc Công an tỉnh H (nay là công an xã N thuộc Công an thành phố H) cấp ngày 25/3/2025 mang tên Nguyễn Văn D không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền liên hệ với Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng để làm thủ tục nhận lại.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với 02 đĩa ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo, USB lưu hình ảnh trích xuất camera phục vụ giám định được xác định là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục cho quản lý tại hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2026).

Giao bị cáo **Nguyễn Văn D** cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo **Nguyễn Văn D** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Nguyễn Văn D** phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-bạc, biển số 34AS-129.87 và trả lại cho những người đại diện hợp pháp của bà **Vũ Thị M** (do ông **Lê Văn P1** là đại diện) 01 xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực A-Hải Phòng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Văn D** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với người có mặt thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người đại diện HP cho bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Nam Thanh Miện TP Hải Phòng;
- Công an xã Nam Thanh Miện TP Hải Phòng;
- CQ THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Phòng THSDS khu vực 13-Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền